

Bản án số: 23/2017/HSST  
Ngày 25 - 7 - 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vy Ngọc Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nông Văn Bằng

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng tư pháp huyện B, tỉnh Lạng Sơn

2. Ông Hoàng Công Hòa

Nghề nghiệp: Công chức

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Long Đống, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Dương Thị Hiệt, Thẩm tra viên  
Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa:* Ông  
Nông Quý Tạo, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xét xử  
sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với  
bị cáo:

Nguyễn Duy T ( *Tên gọi khác: không có*), sinh ngày 03/01/1993 tại thôn T,  
xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện  
Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con  
ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1962; có vợ Phạm  
Thùy D sinh năm 1996; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm  
giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 14/4/2017  
đến nay; có mặt.

*Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: Số  
nhà 92 khối Phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

- Anh Đỗ Tuấn A, sinh ngày 23/10/ 2001; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

### NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Duy T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 11/4/2017 Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô, đem theo hành lý cá nhân từ nhà đi xuống Hà nội tìm việc làm. Trên đường đi T có gọi điện thoại cho Đỗ Tuấn A là người cùng thôn, thì biết Đỗ Tuấn A đang làm thuê tại thị trấn B, huyện B, hai người có hẹn nhau đến chơi. Khi lên đến thị trấn B, nơi Đỗ Tuấn A đang làm thợ xây, trong lúc đứng ngoài ban công nhà nơi Đỗ Tuấn A đang xây, thì Đỗ Tuấn A có nói chuyện cho Nguyễn Duy Th biết nhà cạnh nhà đang xây là cửa hàng kinh doanh văn phòng phẩm và bán điện thoại di động, trước đây đã bị mất trộm một lần; Nguyễn Duy T có hỏi buổi tối cửa hàng có người trông coi không, thì Đỗ Tuấn A nói không có ai trông coi. Hai người bàn nhau tối vào trộm cắp tài sản rồi mang xuống Hà nội bán lấy tiền chia nhau, cũng buổi chiều hôm đó khi đi mua thức ăn, Đỗ Tuấn A đã quan sát bên trong cửa hàng thấy có 2 camera giám sát, sau khi ăn cơm tối xong hai người lấy xe mô tô đi chơi và bàn nhau phải mua khẩu trang và dụng cụ mở khóa. Sau khi về nơi trọ của Đỗ Tuấn A, khoảng 21 giờ thấy vắng người qua lại, Đỗ Tuấn A lấy cờ lê và búa đinh đi vào cửa chính bẻ khóa nhưng không được. Khoảng 23 giờ, Nguyễn Duy T lên tầng 2 của ngôi nhà tìm được một chiếc kéo rồi ra phía đằng sau cửa hàng cắt tôn bịt cửa, nhưng do cửa bị chèn chắc không đẩy được, Nguyễn Duy T nói với Đỗ Tuấn A để Nguyễn Duy Th trèo lên mái dỡ ngói chui xuống. Khi vào được trong cửa hàng T liền đeo khẩu trang, gang tay phá tủ kính và lấy toàn bộ số điện thoại trưng bày trong tủ cho vào một chiếc hộp bìa, theo đường cũ ra ngoài. Khi về chỗ trọ của Đỗ Tuấn A hai người cho toàn bộ số điện thoại lấy được (*28 điện thoại, 02 đồng hồ thông minh, 02 sạc điện thoại, 01 tai nghe*) cho vào ba lô. Nguyễn Duy T lấy xe mô tô rồi điều khiển theo quốc lộ 1B hướng Thái Nguyên- Hà Nội. Trên đường đi xe mô tô bị hỏng nên Nguyễn Duy T đã lấy 02 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng màu đen bán được 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), tiếp tục đi đến chỗ chị gái của T. Cùng buổi chiều hôm đó Nguyễn Duy T đón xe ô tô khách về nhà ông nội ở thôn Cam Mỹ, xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Tại đây Nguyễn Duy T kể lại sự việc lấy trộm tài sản cho ông nội nghe, ông nội của Nguyễn Duy T là Nguyễn Văn P đã khuyên T đến cơ quan Công an đầu thú và trả lại tài sản cho người bị hại. Ngày 14/4/2017 Nguyễn Duy T đã đến Công an huyện B đầu thú và giao nộp 26 chiếc điện thoại, 02 đồng hồ thông minh, 02 sạc điện thoại, 01 tai nghe. Công an huyện B, nhận được trình báo của anh Nguyễn Văn Q chủ cửa hàng là người bị mất tài sản; đồng thời quyết định trưng cầu định giá tài sản trộm cắp. Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 04/HĐ-ĐG ngày 17/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản

trong tổ tụng của huyện S xác định: Số tài sản bị mất trộm có giá trị là 14.300.000đ (*Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng*).

Vật chứng liên quan đến vụ án gồm 26 chiếc điện thoại các loại, 02 đồng hồ thông minh, 02 củ sạc điện thoại, 01 tai nghe điện thoại, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn Q là chủ sở hữu. Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô SYM biển kiểm soát 22B1-99217, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Duy T, 01 điện thoại di động, 01 ba lô, 02 cờ lê.

Bị hại Nguyễn Văn Q đề nghị bắt Nguyễn Duy T phải bồi thường 02 chiếc điện thoại đã bị T bán đi, số tiền trị giá 02 chiếc điện thoại đó là 5.850.000đ (*Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*); tiền đền bù tổn thất tinh thần và giá trị hàng hóa bị trầy xước, cũ xuống giá là 25.000.000 đ (*Hai mươi năm triệu đồng*).

Đối với hành vi của Đỗ Tuấn A lúc phạm tội mới có 15 tuổi 05 tháng 20 mười ngày, xác minh tại nơi cư trú Nguyễn Tuấn A chưa tiền án, tiền sự. Căn cứ theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật hình sự, về tuổi chịu trách nhiệm hình sự thì Đỗ Tuấn A không phải chịu trách nhiệm hình sự, về hành vi trộm cắp cùng với Nguyễn Duy T, cơ quan điều tra đã lập hồ sơ xử lý hành chính.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T đã thừa nhận, có hành vi được cùng với Đỗ Tuấn A, cậy phá, dỡ mái ngói quầy hàng kinh doanh văn phòng phẩm, điện thoại di động của cửa hàng Quang L, vào đêm tối ngày 11/4/2017, lấy trộm được 28 điện thoại di động; 02 đồng hồ thông minh và một số phụ kiện khác, nhằm chiếm đoạt đem tiêu thụ lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi bị phát giác, bị cáo đã rất ân hận và đã đầu thú trước cơ quan Công an, nộp lại tang tài sản trộm cắp được để trả lại cho bị hại, đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người bị hại trình bày, việc bị cáo khai nhận tại phiên tòa về hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng, trong đêm hôm 11/4/2017 là đúng sự thật, vì tài sản được thu hồi do bị cáo nộp, đúng là tài sản của bị hại. Tuy bị hại đã nhận lại tài sản, nhưng xét về mức độ thiệt hại là đáng kể đó là sự hao mòn, mất giá của số tài sản trên từ khi bị mất đến ngày nhận lại do cơ quan điều tra trả lại, mặt khác đã làm cho bị hại lo lắng làm tổn thất về tinh thần, sức khỏe, đề nghị bắt bị cáo phải bồi thường cho bị hại hai khoản tiền tổn thất trên là 30.800.000đ (*Ba mươi triệu tám trăm nghìn đồng*). Nhưng tại phiên tòa người bị hại chỉ yêu cầu bắt bị cáo phải bồi thường tiền 02 chiếc điện thoại, do bị cáo đã bán, có giá trị là 5.850.000đ (*Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*); không yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần bị xâm hại và tiền trị giá tài sản bị hao mòn mất giá trị.

Ông Nguyễn Văn D là bố của bị cáo, là người có liên quan về phần chiếc xe mô tô bị Công an thu giữ. Nguồn gốc chiếc xe này là tiền của gia đình mua cho bị cáo để sử dụng, ngày 11/4/2017 giữa bị cáo và ông có mâu thuẫn, nên bị cáo tự ý lấy xe bỏ đi, đến khi gia đình được biết bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản. Nay gia

đình cũng đồng ý tự nguyện bồi thường cho bị hại và cho gia đình xin lại chiếc xe mô tô để sử dụng.

Bản cáo trạng số 23/KSĐT ngày 06 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thực hiện quyền công tố luận tội và đề nghị: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản, cùng với Đỗ Tuấn A tại cửa hàng Quang L, khu vực chợ thị trấn B, huyện B, cửa hàng bán văn phòng phẩm và điện thoại di động. Cả hai người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của cửa hàng vào đêm 11/4/2017, lấy được 28 chiếc điện thoại di động; 02 đồng hồ thông minh và một số phụ kiện khác. Lời khai nhận đó là phù hợp với các chứng cứ buộc tội trong hồ sơ, do vậy đã có đủ căn cứ quy kết bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng về nhân thân không có. Tình tiết giảm nhẹ coi hành vi nhận tội, thành khẩn ăn năn hối cải tại phiên tòa, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, p khoản 1 Điều 46 và ghi nhận bị cáo đã có tình tiết “đầu thú” đây được coi là tình tiết giảm nhẹ áp dụng thêm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do vậy đề nghị xử bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù giam; bắt bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 5.850.000đ (*Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*), ghi nhận người bị hại rút yêu cầu đòi bồi thường về tổn thất tinh thần và giá trị tài sản bị mất giá. Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị trả lại chiếc xe mô tô, cùng toàn bộ giấy tờ liên quan cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu 01 điện thoại di động của bị cáo, để phát mại xung ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy 02 cờ lê, 01 ba lô, 01 khẩu trang. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì hoàn cảnh bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Đối với Đỗ Tuấn A phạm tội khi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình là vào đêm ngày 11/4/2017, bị cáo đã cùng với Đỗ Tuấn A được lấy trộm tài sản tại cửa hàng Quang L, lấy 28 chiếc điện thoại di động và 02 đồng hồ thông minh, 02 sạc điện thoại, 01 dây tai nghe. Trị giá tài sản là 14.300.000đ (*Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng*), sau khi bị phát hiện bị cáo đã đầu thú và đem nộp toàn bộ tang vật tại Công an. Bị cáo bị đưa ra xét xử với tội danh như Cáo trạng truy tố

là đúng người, đúng tội, không oan, mong pháp luật xem xét sự thành khẩn, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản, của gia đình anh Nguyễn Văn Q là chủ cửa hàng văn phòng phẩm Quang L, tại chợ thị trấn S, là phù hợp với việc khai, trình báo của người bị hại Nguyễn Văn Q, lời khai làm chứng của anh Đỗ Tuấn A là người cùng tham gia trộm cắp tài sản với bị cáo T. Biên bản thu giữ tài sản vật chứng là 26 chiếc điện thoại và 02 đồng hồ thông minh, những tài sản này đã được người bị hại Nguyễn Văn Q công nhận là chiếc xe đúng. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng của huyện B đã định giá kết luận “Tài sản bị mất trộm có giá trị 14.300.000 đồng”. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy T, đây là hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là lén lút, lợi dụng chủ quản lý tài sản không trông coi vào ban đêm, bị cáo đã có hành vi cậy cửa, dỡ mái ngói chui vào cửa hàng lục lọi tìm tài sản, phá khóa tủ bán hàng để lấy toàn bộ số điện thoại di động có trong đó, đem bán để chiếm đoạt tài sản. Hành vi thực hiện phạm tội của bị cáo, rất táo bạo, quyết tâm cao, vì chỉ lên Bắc Sơn có lần đầu, nhưng khi được người khác rủ đi trộm cắp tài sản, là bị cáo nhiệt tình tham gia rất tích cực, liều lĩnh, bị cáo là người thực hiện các hành vi như cậy, phá khóa cửa, dỡ mái ngói, chui vào cửa hàng lục lọi lấy tài sản. Còn Đỗ Tuấn A chỉ làm nhiệm vụ cảnh giới Sau khi lấy được tài sản, bị cáo liền tẩu thoát trong đêm, để đem tài sản lấy trộm được đi tiêu thụ, đồng thời hẹn với Đỗ Tuấn A sáng hôm sau gặp nhau tại Hà Nội, để cùng nhau đi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Tuy bị cáo chưa tiêu thụ được tài sản trộm cắp và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, số tài sản bị mất của người bị hại, đã được định giá có giá trị là 14.300.000 đồng (*Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Cơ quan Điều tra khởi tố, bắt tạm giam, cáo trạng truy tố, Tòa án đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Đỗ Tuấn A là đồng phạm với bị cáo Nguyễn Duy T khi phạm tội mới đủ 15 tuổi 05 tháng 20 ngày. Nhân thân chưa tiền án, tiền sự, căn cứ theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật hình sự, về tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thì Đỗ Tuấn A không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Nguyễn Duy T.

Xét về nhân thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xã hội lên án nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là coi thường pháp luật, làm mất an ninh trật tự, gây hoang mang lo lắng cho bà con kinh doanh

tại chợ S, ảnh hưởng đến công tác quản lý, đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng nhân thân: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, nhận tội, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có hành vi “đầu thú” nên được chấp nhận và coi làm tình tiết giảm nhẹ theo Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuy bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật, nhưng cũng không cho bị cáo hưởng án treo, cần áp dụng xử phạt bị cáo một mức án tù giam, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời mới đáp ứng được tính giáo dục chung và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói riêng.

Về vật chứng:

Xét thấy vật chứng là chiếc xe mô tô, giấy đăng ký xe và một số giấy tờ khác, là của bị cáo, trả lại cho bị cáo. Ghi nhận bị cáo đồng ý ủy quyền cho ông Nguyễn Văn D sẽ là người nhận lại tài sản. Nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bắt bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 5.850.000đ (*Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*)

Ghi nhận người bị hại tại phiên tòa rút yêu cầu bồi thường, khoản tiền tổn thất tinh thần và khoản tiền hao mòn giá trị tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường thêm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và truy thu đối với bị cáo, vì bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc ổn định.

Nhận định trên của Hội đồng xét xử cũng phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trước phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

*Áp dụng:* Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 01 (*Một*) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 14/ 4 /2017.

*Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 584; 585; 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bắt bị cáo Nguyễn Duy T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q địa chỉ số nhà 92 khối phố L, thị trấn B huyện B, tỉnh Lạng Sơn, số tiền 5.850.000đ (*Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ghi nhận tại phiên tòa người bị hại rút yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần và tiền hao mòn giá trị tài sản bị mất.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn D địa chỉ tại thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn đỏ - xám, biển kiểm soát 22B1- 992.17; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 02 (Hai) giấy chứng nhận bảo hiểm. Nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Tịch thu phát mại 01 điện thoại di động của bị cáo, để sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 02 cờ lê; 01 ba lô; 01 khẩu trang vì không có giá trị sử dụng.

Vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 20/ 6 /2017.

*Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự. Tổng phải chịu 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm phong bản án hoặc nhận thông báo kết quả án xử vắng mặt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bắc Sơn;
- CQĐT Công an H. Bắc Sơn;
- Chi cục THA Dân sự H. Bắc Sơn;
- UBND xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;
- (Thay thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Vy Ngọc Linh**

